

ASUS F751SA-TY011D Intel® Pentium® N3700 Laptop 43,9 cm (17.3") HD+ 4 GB DDR3L-SDRAM 500 GB HDD FreeDOS Màu đen

Nhãn hiệu : ASUS

Mã sản phẩm: 90NB07M1-M01070

Tên mẫu : F751SA-TY011D



ASUS F751SA-TY011D. Sản Phẩm: Laptop, Hệ số hình dạng: Loại gấp. Họ bộ xử lý: Intel® Pentium®, Model vi xử lý: N3700, Tốc độ bộ xử lý: 1,6 GHz. Kích thước màn hình: 43,9 cm (17.3"), Kiểu HD: HD+, Độ phân giải màn hình: 1600 x 900 pixels. Bộ nhớ trong: 4 GB, Loại bộ nhớ trong: DDR3L-SDRAM. Tổng dung lượng lưu trữ: 500 GB, Phương tiện lưu trữ: HDD, Loại ổ đĩa quang: DVD Super Multi. Hệ điều hành cài đặt sẵn: FreeDOS. Màu sắc sản phẩm: Màu đen

Thiết kế		Phần mềm	
Sản Phẩm *	Laptop	Hệ điều hành cài đặt sẵn *	FreeDOS
Màu sắc sản phẩm *	Màu đen	Tính năng đặc biệt của bộ xử lý	
Hệ số hình dạng *	Loại gấp		
Màn hình		Intel® Wireless Display (Intel® WiDi)	✓
Kích thước màn hình *	43,9 cm (17.3")	Công nghệ Kết nối Thông minh của Intel	✗
Độ phân giải màn hình *	1600 x 900 pixels	Công nghệ Chống Trộm của Intel	✗
Màn hình cảm ứng *	✗	Công nghệ Phản hồi Thông minh của Intel®	✗
Kiểu HD	HD+	Công nghệ Bảo vệ Danh tính Intel® (Intel® IPT)	✓
Đèn LED phía sau	✓	Công nghệ Siêu Phân luồng Intel® (Công nghệ Intel®)	✗
Tỉ lệ khung hình thực	16:9	Công nghệ Intel® Turbo Boost	✗
Bộ xử lý		Lợi thế Doanh nghiệp Nhỏ của Intel (Intel® SBA)	✗
Hãng sản xuất bộ xử lý *	Intel	Công nghệ âm thanh Intel® HD	✓
Họ bộ xử lý *	Intel® Pentium®	Công nghệ Enhanced Intel® SpeedStep	✓
Model vi xử lý *	N3700	Công nghệ Intel Pro Wireless Display (Pro WiDi)	✓
Số lõi bộ xử lý	4	Công nghệ Intel® Clear Video HD (Intel® CVT HD)	✓
Các luồng của bộ xử lý	4	Công nghệ Intel® Clear Video	✓
Tần số turbo tối đa	2,4 GHz	Công nghệ InTru™ 3D	✗
Tốc độ bộ xử lý *	1,6 GHz	Intel® Insider™	✗
Tốc độ bus hệ thống	2,5 GT/s	Công nghệ Đồng bộ nhanh video của Intel®	✓
Bộ nhớ cache của bộ xử lý	2 MB	Hướng dẫn mới cho Intel® AES (Intel® AES-NI)	✓
Dòng bộ nhớ cache CPU	L2	Công nghệ Thực thi tin cậy Intel®	✗
Đầu cắm bộ xử lý	BGA 1170	Intel® Enhanced Halt State	✓
Bộ xử lý quang khắc (lithography)	14 nm	VT-x của Intel với công nghệ Bảng Trang Mở rộng (EPT)	✓
Các chế độ vận hành của bộ xử lý	64-bit		
Dòng vi xử lý	Intel® Pentium N3000 Series cho Thiết bị di động		
Tên mã bộ vi xử lý	Braswell		
Chia bậc	C0		
Công suất thoát nhiệt TDP	6 W		
Scenario Design Power (SDP)	4 W		
Tjunction	90 °C		
Số lượng tối đa đường PCI Express	4		

Bộ xử lý		Tính năng đặc biệt của bộ xử lý	
Phiên bản PCI Express	2.0	Khóa An toàn Intel	✓
Cấu hình PCI Express	1x2, 1x4, 2x2, 2x1, 4x1	Chương trình Nền tảng Hình ảnh Ổ định của Intel® (SIPP)	✗
ECC được hỗ trợ bởi bộ vi xử lý	✗	Intel® OS Guard	✗
Bộ nhớ		Công nghệ Intel® Clear Video dành cho thiết bị di động kết nối internet được (Intel CVT cho MID)	✓
Bộ nhớ trong *	4 GB	Kiến trúc Intel® 64	✓
Loại bộ nhớ trong	DDR3L-SDRAM	Tính năng bảo mật Execute Disable Bit	✓
Tốc độ xung nhịp bộ nhớ	1600 MHz	Trạng thái Chờ	✓
Khe cắm bộ nhớ	1x SO-DIMM	Công nghệ Theo dõi nhiệt	✓
Bộ nhớ trong tối đa *	8 GB	Kích cỡ đóng gói của vi xử lý	25 x 27 mm
Dung lượng		Mã của bộ xử lý	SR29E
Tổng dung lượng lưu trữ *	500 GB	Cấu hình bộ xử lý trung tâm (tối đa)	1
Phương tiện lưu trữ *	HDD	Các tùy chọn nhúng sẵn có	✗
Số lượng ổ cứng được cài đặt	1	Giao tiếp UART	✓
Dung lượng ổ đĩa cứng	500 GB	Intel® Virtualization Technology for Directed I/O (VT-d)	✗
Loại ổ đĩa quang *	DVD Super Multi	Công nghệ Intel® Secure Boot	✓
Đầu đọc thẻ được tích hợp	✓	Phiên bản công nghệ Intel Smart Connect	0,00
Thẻ nhớ tương thích	SD	Phiên bản Công nghệ Intel Identity Protection	1,00
Đồ họa		Phiên bản Công nghệ Intel® Smart Response	0,00
Model card đồ họa rời *	Không có	Phiên bản Công nghệ Intel® Secure Boot	1,00
Card đồ họa on-board *	✓	Phiên bản Intel® Stable Image Platform Program (SIPP)	0,00
Card đồ họa rời *	✗	Phiên bản Công nghệ Intel Secure Key	1,00
Họ card đồ họa on-board	Intel® HD Graphics	Phiên bản Công nghệ Intel® Small Business Advantage (SBA)	0,00
Model card đồ họa on-board *	Intel® HD Graphics	Công nghệ Intel Virtualization (VT-x)	✓
Tần số cơ bản card đồ họa on-board	400 MHz	Công nghệ Lưu trữ Nhanh của Intel®	✗
Tần số on-board graphics adapter burst	700 MHz	ID ARK vi xử lý	87261
Bộ nhớ tối đa của card đồ họa on-board	8 GB	Vi xử lý không xung đột	✓
Số lượng các khối thực hiện lệnh	16	Tích hợp 4G WiMAX	✗
Phiên bản DirectX của card đồ họa on-board	✓	Pin	
Âm thanh		Dung lượng pin	2600 mAh
Hệ thống âm thanh	SonicMaster	Điện	
Micrô gắn kèm	✓	Công suất của bộ nguồn dòng điện xoay chiều	65 W
Máy ảnh		Tần số của bộ tiếp hợp dòng điện xoay chiều	50 - 60 Hz
Camera trước	✓	Điện áp đầu vào của bộ tiếp hợp dòng điện xoay chiều	100 - 240 V
Hệ thống mạng		Điện áp đầu ra của bộ nguồn dòng điện xoay chiều	19 V
Wi-Fi	✓	Giắc cắm đầu vào DC	✓
Chuẩn Wi-Fi	802.11b, 802.11g, Wi-Fi 4 (802.11n)	Bảo mật	
Kết nối mạng Ethernet / LAN	✓	Khe cắm khóa cáp	✓
Tốc độ truyền dữ liệu mạng cục bộ (LAN) Ethernet	10,100,1000 Mbit/s	Loại khe cắm khóa dây cáp	Kensington
Bluetooth	✓	Trọng lượng & Kích thước	
Phiên bản Bluetooth	4.0	Chiều rộng	415 mm
Cổng giao tiếp		Độ dày	272 mm
Số lượng cổng USB 2.0 *	2	Chiều cao	30 mm
Số lượng cổng USB 3.2 Gen 1 (3.1 Gen 1) Type-A *	1	Trọng lượng *	2,8 kg
Cổng Ethernet LAN (RJ-45)	1		
Cổng DVI	✗		
Số lượng cổng VGA (D-Sub)	1		
Cổng kết hợp tai nghe/mic	✓		
Bộ nối trạm	✗		
Tổng số đầu nối SATA	2		
Số lượng cổng kết nối SATA III	2		

Bàn phím		Các đặc điểm khác	
Thiết bị chỉ điểm	Chuột cảm ứng	Bộ nhớ trong tối đa (64-bit)	8 GB
Bàn phím số *	✓		
Bàn phím full size	✓		
Các phím Windows	✓		

Catalog Object Cloud



Disclaimer. The information published here (the "Information") is based on sources that can be considered reliable, typically the manufacturer, but this Information is provided "AS IS" and without guarantee of correctness or completeness. The Information is only indicative and can be changed at any time without notification. No rights can be based on the Information. Suppliers or aggregators of this Information do not accept any liability with regard to the content of (web)pages and other documents, including its Information. The publisher of the Information can not be held liable for the content of 3rd party websites that are linking this Information or are linked to from this Information. You as the User of the Information are solely responsible for the choice and usage of this Information. You are not entitled to transfer, copy or otherwise multiply or distribute the Information. You are obliged to follow the directions of the copyright owner(s) with regard to the use of the Information. Exclusively Dutch law is applicable. With regard to price and stock data on the site, the publisher followed a number of starting points, which are not necessarily relevant for your private or business circumstances. Therefore, the price and stock data are only indicative and are subject to changes. You are personally responsible for the way you use and apply this information. As a user of the Information or sites or documents in which this Information is included, you will adhere to standard fair use including avoidance of spamming, ripping, intellectual-property violations, privacy violations, and any other illegal activity.